

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 211/2024/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hậu

Ông Nguyễn Thế Phương

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đan A, sinh ngày 11/6/1993, tại tỉnh Khánh Hoà; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Anh Đ1; bị cáo có vợ là Hoàng Bích N và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đan A: Ông Châu Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng L1 – Đoàn luật sư thành phố H (Có mặt).

- Bị hại: Ông Trịnh Đức T1, sinh năm 1989. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trịnh Đức T1, sinh năm 1967 (Có mặt) và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1970 (Vắng mặt) (là cha mẹ ruột của ông T1).

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông H, bà L uỷ quyền cho bà T2 tham gia tố tụng).

- Bị đơn dân sự: Bà Võ Thị Kim H1, sinh năm 1983. (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn O, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A L phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2024, Trần Đan A điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 60F-015.34 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 60R – 035.19 lưu thông trên đường V theo hướng từ phường M, thị xã P đi thị trấn N, huyện C. Khi đi đến khu vực đoạn đường ngã tư giao nhau với đường B thuộc tổ A, khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có tín hiệu giao thông màu vàng nhấp nháy, Anh điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ đến mức an toàn nên xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 54N4-7476 do ông Trịnh Đức T1 điều khiển lưu thông trên đường B theo hướng từ xã S đi phường H. Hậu quả, ông T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B đến ngày 09/6/2024 thì tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 208/KLGĐTT-PC09 ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“ 1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Tụ máu rải rác dưới da và trong cơ vùng ngực hai bên. Gãy 1/3 giữa xương ức. Trần máu khoang ngoài tim. Vỡ tâm nhĩ trái của tim.- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Trong máu tử thi Trịnh Đức T1, tìm thấy E – nồng độ 1.6g/l (một phết sáu gam trên lít); không tìm thấy ma túy.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Trịnh Đức T1 chết do chấn thương ngực kín.
- Kết luận khác: +Vật tác động gây tử vong là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau.

+ Trong máu tử thi Trịnh Đức T1, tìm thấy E – nồng độ 1,6g/l; không tìm thấy ma túy.”

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại giao lộ đường V giao nhau với đường B thuộc khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường V được chia thành hai hướng lưu thông phân biệt bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng. Mỗi chiều có hai làn đường được phân chia bằng vạch sơn màu trắng đứt quãng. Lấy mép đường bên phải của đường V hướng đi từ phường M đi huyện C làm lề chuẩn. Lấy cột điện 482MXB1/216A/01 nằm trên vỉa hè làm điểm cố định. Khu vực va chạm nằm giữa giao lộ ngã tư đường V giao với đường B, cách lề chuẩn 5.2m về hướng xã S, cách lốc máy xe ô tô BKS 54N4-7476 là 09m, cách bánh sau ngoài cùng bên trái xe ô tô đầu kéo 12,6m.- Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn nêu trên là do lỗi hỗn hợp: Đối với Trần Đan A điều khiển xe ô

tô đầu kéo BKS 60F- 015.34 kéo theo rơ móc biển số 60R- 035.19 lưu thông khi qua nơi đường bộ giao nhau, có đèn tín hiệu giao thông màu vàng đang nhấp nháy, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát. Hành vi của A đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 10 và Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đối với anh Trịnh Đức T1 điều khiển xe mô tô BKS 54N4 – 7476 tham gia giao thông khi sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn (1.6 g/l), không làm chủ được tốc độ và tay lái, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Hành vi của anh T1 vi phạm khoản 8 Điều 8 và Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Đan A và chủ xe ô tô đầu kéo BKS 60F-015.34 là bà Võ Thị Kim H1 đã bồi thường cho gia đình ông Trịnh Đức T1 số tiền 250.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T2 vợ ông T1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 60F- 015.34 kéo theo rơ móc biển số 60R- 035.19 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Kim H1, sinh năm: 1983, Nơi cư trú: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đối với xe mô tô BKS: 54N4 - 7476 là tài sản do ông Vũ Văn O, sinh năm: 1971, Nơi cư trú: phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô giúp anh T1. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại xe ô tô đầu kéo cho bà H1 và trả lại xe mô tô trên cho vợ anh T1 là chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992 quản lý và sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 133A/QĐ ngày 07/8/2024.

Tại Cáo trạng số 178/CT – VKS - PM ngày 08/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Đan A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đan A mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và duy

nhất. Do đó, kính đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng biện pháp cấm hành nghề đối với bị cáo, vì ngoài công việc lái xe bị cáo không còn nghề khác, nếu cấm bị cáo hành nghề lái xe sẽ đưa gia đình bị cáo vào hoàn cảnh cùng cực.

Bị cáo Đan A thống nhất với phần bào chữa của người bào chữa, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phương tiện, kết luận giám định pháp y nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/6/2024 tại khu vực đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường V với đường B thuộc tổ A, khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trần Đan A điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 60F-015.34 kéo theo rơ móc BKS 60R-035.19 đã xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 54N4-7476 do ông Trịnh Đức T1 điều khiển. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do lỗi hỗn hợp của Trần Đan A và Trịnh Đức T1, cụ thể Trần Đan A khi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 60F-015.34 kéo theo rơ móc BKS 60R-035.19 lưu thông qua nơi đường bộ giao nhau, có đèn tín hiệu giao thông màu vàng nhấp nháy, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát; ông Trịnh Đức T1 điều khiển xe lưu thông trên đường khi đã sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ còn 1.6g/l, không làm chủ được tốc độ và tay lái, không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn. Hậu quả làm ông T1 chết.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Đan A đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo:

Bị cáo Trần Đan A điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường nhưng không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng của ông Trịnh Đức T1. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra.

Về lỗi: Như đã phân tích ở trên, lỗi trong vụ tai nạn giao thông được xác định là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, Trần Đan A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bà Võ Thị Kim H1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trịnh Đức T1 số tiền 250.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông T1) đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5]. Về mức hình phạt: Như đã phân tích ở trên, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có quy định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trần Đan A và chủ xe ô tô đầu kéo BKS 60F-015.34 là bà Võ Thị Kim H1 đã bồi thường cho gia đình ông Trịnh Đức T1 số tiền 250.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T2 vợ ông T1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Đan A phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đan A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

1. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Đan A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2024).

Giao bị cáo Trần Đan A cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Trần Đan A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đan A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường

